

KHỐI 8

CÂU CẦU KHIẾN

I. Tìm hiểu bài:

1. Đặc điểm hình thức và chức năng:

Ví dụ (SGK/30)

*** VD 1:**

- Các câu cầu khiến:

Thôi đừng lo lắng.

Cứ về đi.

Đi thôi con.

+ Đặc điểm hình thức: có từ cầu khiến: đừng, đi, thôi

+ Chức năng:

. Câu 1: khuyên bảo

. Câu 2: yêu cầu

. Câu 3: yêu cầu

+ Kết thúc bằng dấu chấm

*** VD 2:**

- Câu cầu khiến: câu "Mở cửa" trong ví dụ b:

+ Hình thức: có ngữ điệu cầu khiến

+ Chức năng: dùng để ra lệnh, đề nghị.

+ Kết thúc bằng dấu chấm than

→ Câu cầu khiến là câu có chứa những từ cầu khiến như :hãy, đừng, chớ...đi,thôi, nào...hay ngữ liệu cầu khiến; dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo....

+Khi viết,câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than,nhưng khi ý cầu khiến không được nhấn mạnh thì có thể kết thúc bằng dấu chấm.

II. Ghi nhớ (SGK/31)

III. Luyện tập:

THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH

I. Tìm hiểu bài:

***.Giới thiệu một danh lam thắng cảnh**

Ví dụ: Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn (SGK/33,34)

- Đối tượng thuyết minh: hồ Hoàn kiếm và đền Ngọc Sơn
 - Nội dung thuyết minh: Tên gọi, nguồn gốc, đặc điểm, thời gian xây dựng, kiến trúc, lễ hội
 - Tri thức trình bày: kiến thức về lịch sử, địa lý, văn hóa, xã hội...
 - > *Để có tri thức: phải đọc sách, tra cứu, hỏi han, trực tiếp tới tham quan, quan sát*
 - Tri thức: chính xác, đáng tin cậy

 - Bố cục: thiếu phần mở bài
 - > *Bố cục nên có đủ 3 phần:*
 - + Mở bài: Giới thiệu về danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử
 - + Thân bài
 - . Quá trình hình thành và phát triển
 - . Đặc điểm kiến trúc, kiến tạo
 - . Ý nghĩa lịch sử, văn hóa, xã hội
 - + Kết bài: Khẳng định giá trị của danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử
 - Lời văn: chính xác, khô khan, thiếu hấp dẫn
 - > *Lời văn không chỉ chính xác mà còn gợi cảm, hấp dẫn (Ngoài lời giới thiệu cần xen miêu tả, bình luận)*
 - PP thuyết minh: giải thích, phân tích, dùng số liệu
 - > *Phương pháp thích hợp*
- ## **II. Ghi nhớ: (SGK/34)**
- ## **II. Luyện tập : (SGK/35)**

ÔN TẬP VỀ VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. Củng cố lý thuyết:

- Văn bản thuyết minh được áp dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực đời sống. Nó cũng cung cấp tri thức cho mọi người ở mọi lĩnh vực
- Cần chuẩn bị tri thức về đối tượng thuyết minh một cách rõ ràng, chu đáo. Sau đó xây dựng dàn bài hợp lý, cụ thể để viết bài
- Làm nổi bật các tri thức về đối tượng cần thuyết minh, giúp người đọc nắm bắt được các kiến thức cần thiết về đối tượng
- 6 phương pháp thuyết minh thông dụng: nêu định nghĩa, giải thích, liệt kê, lấy số liệu, nêu ví dụ, so sánh và phân tích

II. LUYỆN TẬP

1/ Cách lập ý và cách lập dàn bài

2/ Đề 1 : Giới thiệu một trò chơi mang bản sắc Việt Nam (thả điều)

I. Mở bài

- Giới thiệu trò chơi thả điều
- Ngày nay, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ hiện đại, thì cuộc sống con người trở nên tiện nghi và hiện đại hơn. Nhất là khi các trò chơi hiện đại ra đời thì các trò chơi dân gian bị lãng quên.
- Một trò chơi dân gian ngày xưa nhiều người chơi như trò chơi thả điều - một trò chơi rất thú vị.

II. Thân bài: Thuyết minh về trò chơi thả điều

1. Nguồn gốc của trò chơi

- Thả điều có nguồn gốc vào thời cổ đại của người Trung Quốc cách đây 2800 năm.
- Chiếc điều đầu tiên có thể đã xuất hiện vào thời kỳ Xuân Thu do người thợ nước Lỗ có tên Lỗ Ban dùng gỗ chế tạo thành
- Chiếc điều nhờ gió để bay lên, nên điều có ý nghĩa như sự vương lên trong cuộc sống, bay cao bay xa như điều

2. Cách làm một con điều

- Vật liệu làm nên điều

+ Hình dạng điều

- Hình hộp
- Hình vuông
- Hình rồng
- Hình chim
- Hình người
- Làm điều

+ Chuẩn bị que tre, dài khoảng 90cm

+ Sau khi xong nó sẽ trở thành khung quạt

+ Sau đó ta dán giấy bao quanh khung

+ Phần đuôi ta có 3 miếng giấy dài, 3 miếng cho cân đối và dài

+ Và có dây nối ở đầu điều

3. Cách chơi

- Chọn cho chỗ thật thoáng, không có cây cối, không có dây điện

- Từ từ đưa điều lên rồi giật giật dây để điều bay

III. Kết bài

- Nêu cảm nghĩ của em về trò chơi thả điều
- Đây là một trò chơi thú vị
- Chúng ta hãy bảo vệ những trò chơi dân gian

